

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 5 - 2026

*“V/v không công nhận là vợ chồng  
Tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thiện.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bùi Hữu Pha
2. Bà Lê Minh Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Tâm - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 7-Khánh Hòa xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc *“Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Pilao Thị Á, sinh năm 1979 (Có mặt)
  2. Bị đơn: Ông Pinăng H, sinh năm 1978 (Có mặt)
- Cùng địa chỉ: Thôn C, xã B, tỉnh Khánh Hòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Pilao Thị Á trình bày:*

Bà và ông Pinăng H sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1999 không có giấy đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau, từ đầu năm 2025 hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, vì vậy bà làm đơn yêu cầu giải quyết không công nhận bà và ông Pinăng H là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông H có 03 người con chung là Pilao T, sinh ngày 20/5/1999; Pilao Thị L, sinh ngày 10/8/2002 và cháu Pilao U, sinh ngày 11/8/2009. Nếu Toà án giải quyết ly hôn bà xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Pilao U, bà không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với Pilao T và Pilao Thị L đã trên 18 tuổi lao động tự túc được nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Không có gì.

*Bị đơn ông Pinăng H trình bày:*

Ông và bà Pilao Thị Á sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1999 không có giấy đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau, từ đầu năm 2025 hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, đến nay bà Á làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết không công nhận hai người là vợ chồng thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Ông và bà Á có 03 người con chung là Pilao T, sinh ngày 20/5/1999; Pilao Thị L, sinh ngày 10/8/2002 và cháu Pilao U, sinh ngày 11/8/2009. Nếu Toà án giải quyết ly hôn ông đồng ý giao cháu Pilao U cho bà Á được chăm sóc nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với Pilao T và Pilao Thị L đã trên 18 tuổi lao động tự túc được nên ông không có yêu cầu gì.

Về phần tài sản chung: Không có gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Khánh Hoà phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự bà Pilao Thị Á và ông Pinăng H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình không công nhận là vợ chồng giữa bà Pilao Thị Á và ông Pinăng H, hiện nay ông H đang cư trú ở thôn C, xã B, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7- Khánh Hoà được quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Pilao Thị Á và ông Pinăng H sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1999 không có giấy đăng ký kết hôn, trong cuộc sống gia đình vợ chồng sống với nhau không được hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. Đến nay bà Á có yêu cầu giải quyết không công nhận là vợ chồng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết không công nhận bà Á và ông H là vợ chồng

- Về nuôi con chung: Bà Á và ông H có 03 người con chung là Pilao T, sinh ngày 20/5/1999; Pilao Thị L, sinh ngày 10/8/2002 và cháu Pilao U, sinh ngày 11/8/2009. Tại phiên toà bà Á xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Pilao U, bà không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà Á theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với Pilao T và Pilao Thị L đã trên 18 tuổi lao động tự túc được nên bà Á và ông H không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung : Không có gì.

- Về án phí: Bà Pilao Thị Á là người dân tộc thiểu số sống ở xã B là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho bà Pilao Thị Á.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Ngày 30/3/2026, bà Pilao Thị Á đã làm đơn đến Tòa án nhân dân khu vực 7-Khánh Hoà yêu cầu giải quyết không công nhận bà và ông Pinăng H là vợ chồng, hiện nay ông H đang cư trú ở thôn C, xã B, tỉnh Khánh Hòa. Tòa án đã áp dụng khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Pilao Thị Á và ông Pinăng H sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1999 không có giấy đăng ký kết hôn, trong cuộc sống gia đình vợ chồng sống với nhau không được hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, đến nay bà Á làm đơn yêu cầu giải quyết không công nhận bà và ông Pinăng H là vợ chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết không công nhận bà Á và ông H là vợ chồng

2.2. Về con chung: Bà Á và ông H có 03 người con chung là Pilao T, sinh ngày 20/5/1999; Pilao Thị L, sinh ngày 10/8/2002 và cháu Pilao U, sinh ngày 11/8/2009, tại phiên toà bà Á xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Pilao U, bà không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện nuôi con của bà Á là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đối với Pilao T và Pilao Thị L đã trên 18 tuổi lao động tự túc được nên bà Á và ông H không có yêu cầu gì nên không xét đến.

2.3. Về tài sản chung : Không có nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho bà Pilao Thị Á.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, 15, Điều 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Pilao Thị Á.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Pilao Thị Á và ông Pinăng H là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Pilao U', sinh ngày 11/8/2009 cho bà Á được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông Pinăng H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho bà Pilao Thị Á.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/5/2026).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 7 -Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Bác Ái;
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Thiện**



